TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST
Ngày: 21/4/2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN G

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Kim Liên.

2. Bà Lâm Kim Cương.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K – tỉnh Kiên G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 04 và ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-DS ngày 17/03/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐ-HPT, ngày 04/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng N.**

Trụ sở: Số 02, đường L, quận B, T phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền ông Vũ Khánh G, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K.

Địa chỉ: Số 01, đường Huyền Trân Công Chúa, khu phố Cư Xá Mới, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên G.

Ông G ủy quyền lại cho bà Ong Thị Cẩm H, chức vụ: Phó Phòng kế hoạch kinh doanh Agribank - Chi nhánh huyện K (theo văn bản ủy quyền số 03/UQ -NHNoKL-TA2021 ngày 02/07/2021) (có mặt).

2. Bị đơn:

- Ông **Đặng Văn S** – Snh năm 1971 (vắng mặt)

- Bà **Trương Thị Ngọc B** – Snh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Kênh Chín, xã K, huyện K, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02/7/2021 và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn bà Ong Thị Cẩm H trình bày:

Ngày 04/7/2019, ông Đặng Văn S, bà Trương Thị Ngọc B và Ngân hàng N, chi nhánh K có ký hợp đồng tín dụng số: 7701-LAV-201900501 ngày 04/7/2019 vay số tiền là 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng*); thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay 10%/năm; hạn trả nợ cuối cùng là ngày 04/7/2020, mục đích sử dụng vốn vay là nuôi trâu bò và làm ruộng, số tiền gốc trả 01 kỳ vào ngày 04/7/2020 và lãi phải trả định kỳ 06 tháng/lần. Đến ngày 25/6/2020, ngân hàng gia hạn nợ gốc cho ông S, bà B với số tiền 100.000.000đ, thời hạn gia hạn là 12 tháng, hạn cuối cùng trả nợ ngày 30/06/2021.

Điều kiện để được vay vốn: Ông Đặng Văn S đồng ý dùng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 9.599,7m^2 tại ấp Đồng Cơ, xã Vĩnh Phú, huyện G T, tỉnh Kiên G theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL973124 để làm tài sản bảo đảm cho khoản vay. Ông S không trả gốc và lãi đúng định kỳ theo hợp đồng tín dụng đã ký mặc dù cán bộ tín dụng đã nhiều lần đôn đốc, gửi thư mời đến trụ sở làm việc nhưng ông S đã không còn ở địa phương.

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh của ngân hàng hoạt động bình thường không bị ảnh hưởng bởi nợ xấu, nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc ông Đặng Văn S và bà Trương Thị Ngọc B trả cho ngân hàng số tiền vay tạm tính đến ngày 21/4/2022 là 132.013.699 đồng, trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn từ ngày 05/7/2019 đến ngày 20/4/2022 là 27.972.603 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 01/7/2021 đến ngày 21/4/2022 là 4.041.096 đồng và thanh toán nợ lãi phát Snh kể từ ngày 22/4/2022 cho đến khi tất toán xong nợ vay.

Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định cho ông S, bà B, tuy nhiên ông, bà không đến Tòa để làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện của ngân hàng N. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng N với ông Đặng Văn S, bà Trương Thị Ngọc B có địa chỉ cư trú tại ấp Kênh Chín, xã K, huyện K, tỉnh Kiên G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên G theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông S, bà B vắng mặt lần hai không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông S, bà B.

[3] Về nội dung vụ kiện: Xét thấy theo hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-201900501 ngày 04/7/2019 thì ông S và bà B có vay của ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000 đồng nhưng trong quá trình vay ông S, bà B không trả gốc và lãi đúng kỳ hạn,

sau đó phía ngân hàng đã gia hạn kỳ hạn trả nợ gốc cho ông S, bà B, tuy nhiên khi đến hạn ông, bà cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà còn bỏ đi khỏi địa phương, không thông báo địa chỉ mới cho ngân hàng biết, cố tình giấu địa chỉ để ngân hàng không làm việc được.

Tòa án đã mời làm việc nhiều lần và niêm yết các văn bản thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông S, bà B không đến Tòa làm việc, cũng không có văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện thể hiện ông, bà đã từ bỏ quyền tố tụng của mình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ngân hàng N là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông S, bà B bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí theo quy định. Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì caùc leõ treân;

QUYEÁT ÑÒNH:

- Căn cứ vào:

Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1/ Buộc Ông Đặng Văn S và bà Trương Thị Ngọc B phải thanh toán cho Ngân hàng N số tiền vay cả gốc và lãi là 132.013.699 đồng, trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi 32.013.699 đồng.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Buộc ông Đặng Văn S, bà Trương Thị Ngọc B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.600.684 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000053 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Văn S, bà Trương Thị Ngọc B được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên G
- TAND tỉnh Kiên G;
- VKSND huyện K;
- Thi hành án dân sự huyện K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Pho